TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ JÚT** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:30/2019/HS-ST
Ngày 01/10/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT – TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Hà Ngân.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Hòa và bà Phạm Thị Đỏ.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Dương Chí Công - Thẩm tra viên Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Xuân Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 10 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2019/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mã Văn K**; sinh năm 1993 tại Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông; dân tộc Nùng; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp làm nông; trình độ học vấn 1/12; con ông Mã Văn T, sinh năm 1959 và bà Đàm Thị S, sinh năm 1957; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giữ ngày 25/6/2019 đến ngày 04/7/2019, chuyển sang biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 24/06/2019, Nguyễn Văn H vào nhà của anh Phạm Anh Đ tại Thôn M, xã Đ, huyện C chơi. Đến nhà anh Đ thì anh H để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màn hành trắng đen vỏ nhựa màu xanh chồng lên chiếc điện thoại nhãn hiệu iPhone 7 plus 32G màu đen tại vị trí tủ ti vi trong phòng khách và cùng anh Đ ra phía sau nhà bắt gà làm thịt ăn cơm. Chiều cùng ngày, bị cáo Mã Văn K điều khiển xe mô tô chở ông T (bố của bị cáo) đi viếng đám tang người quen tại ngã ba Buôn U thuộc xã Đ, huyện C. Sau khi chở ông T đến nơi, K mượn xe mô tô của ông T để về trước. Trên đường về, K điều khiển xe mô tô đến nhà anh Đ để chơi. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, K đến nhà anh Đ và dựng xe

mô tô ở sân rồi đi thẳng vào trong nhà thì thấy phòng khách không có người, K nhìn ra phía sau nhà thấy anh Đ đang đứng cạnh bể nước quay lưng lại và không nhìn thấy K. K nhìn thấy trên tủ ti vi trong phòng khách có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA màn hình trắng đen vỏ nhựa màu xanh đặt chồng lên 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu iPhone 7 plus 32G màu đen nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại iPhone 7 plus để sử dụng. K dùng tay phải cầm chiếc điện thoại màn hình trắng đen đặt sang bên cạnh và cầm chiếc điện thoại iPhone 7 plus 32G màu đen, đi ra ngoài. Khi K đi gần đến vị trí dựng xe thì anh Đ nhìn thấy và gọi "*K ơi, K ơi*" nhưng K không trả lời, đồng thời K bỏ chiếc điện thoại vừa trộm cắp được vào túi quần bên phải rồi nổ máy xe chạy về hướng thôn N, xã Đ. Khi đi được khoảng 05km, K vào một chòi rẫy bỏ hoang của người dân trốn ở đó khoảng 01 giờ đồng hồ, sau đó K về nhà cất dấu chiếc điện thoại vừa trộm cắp được ở gốc bắp phía sau nhà và lên giường ngủ. Sau khi K bỏ chạy, anh Đ và anh H kiểm tra lại phòng khách thì thấy mất chiếc điện thoại iPhone 7 plus 32G màu đen nên trình báo sự việc đến Công an xã Đ. Sáng ngày 25/06/2019, nhận thức việc làm của mình là sai trái và không thể trốn tránh được, K đã đến công an xã Đ đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp chiếc điện thoại đã trộm cắp cho cơ quan Công an.

Vật chứng của vụ án Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút thu giữ gồm: 01 chiếc điện thoại iPhone 7 plus 32G màu đen, số model: A1784FCC ID:BCG-E3092A; IC 579C-E3092A do Mã Văn Kỳ giao nộp;

Tại kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐG ngày 01 tháng 07 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cư Jút, kết luận: 01 chiếc điện thoại iPhone 7 plus tại thời điểm bị xâm hại ngày 24/06/2019 có giá trị là 7.500.000đ (*bảy triệu năm trăm nghìn đồng*).

Quá trình điều tra xác định được chiếc điện thoại iPhone 7 plus do K giao nộp là tài sản của anh H. Ngày 26/08/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jut ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho anh H chiếc điện thoại trên.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 33/CTr-VKS ngày 11/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút truy tố bị cáo Mã Văn K về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Mã Văn K phạm tội *"Trộm cắp tài sản",* áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2015) xử phạt bị cáo K 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến gì tranh luận đối với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Jút, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của Bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của Bị hại, những Người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Do đó HĐXX đã đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 24/06/2019, tại thôn M, xã Đ, huyện C, tỉnh Đăk Nông, lợi dụng sơ hở của anh H, bị cáo K đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh H 01 chiếc điện thoại iPhone 7 plus có giá trị tại thời điểm bị xâm hại là 7.500.000đ (*bảy triệu năm trăm nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo K đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Điều 174. Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:"

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút truy tố bị cáo K về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi, Bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi trộm cắp, HĐXX thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly Bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục Bị cáo nói riêng cũng như răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo K đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; mặt khác bị cáo là người dân tộc thiểu số và có trình độ học vấn thấp (1/12), sau khi phạm tội, Bị cáo đã đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hình phạt bổ sung: HĐXX thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 34 ngày 26/08/2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jut về việc trả lại: 01 điện thoại nhãn hiệu iPhone 7 plus cho anh Nguyễn Văn H là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với chiếc xe mô tô được K điều khiển đến nhà anh Đ để thực hiện hành vi trộm cắp và tiếp tục chạy về nhà, là chiếc xe thuộc sở hữu hợp pháp của ông T (bố của K). Chiều 24/06/2019, sau khi chở ông T đi viếng đám tang, K mượn xe mô tô của ông T để đi về nhà, sau đó K dùng chiếc xe này đi trộm cắp tài sản nhưng ông T không biết, vì vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jút không thu giữ chiếc xe mô tô trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường, nên không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, khoản 2 Điều 136 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Mã Văn K phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt: Bị cáo Mã Văn K 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án; Được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 25/6/2019 đến ngày 04/7/2019.

2. Về biện pháp tư pháp: Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại: 01 điện thoại nhãn hiệu iPhone 7 plus cho anh Nguyễn Văn H là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Mã Văn K phải chịu 200.000 đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận **:**
- *TAND Tỉnh Đăk Nông;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Đăk Nông;*
- *VKSND huyện Cư Jút;*
- *CCTHADS huyện Cư Jút;*
- *Bị cáo; Bị hại;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Dương Hà Ngân